

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND, ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho gia súc, hỗ trợ chống hạn phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tại Tờ trình số 232/TTr-PNN, ngày 04/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là: **300.000.000 đồng** (Ba trăm triệu đồng).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí nêu trên và hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn sử dụng và quyết toán kinh phí được cấp đúng theo quy định.

2. Giao Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

3. Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa, Phước Hòa, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Thuận và thị trấn Diêu Trì báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện).

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng: Nông nghiệp & PTNT huyện, Tài chính - KH huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà Nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa,

Phước Hòa, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Thuận,
thị trấn Diêu Trì và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này kể từ ngày ký. / . HC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Quang);
- Lưu: VT.

HC

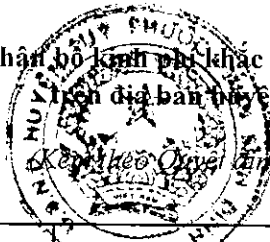
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kỳ Quang

PHU LUC:

Về việc phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn
trên địa bàn huyện theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định.



Kinh phí theo Quyết định số: 3205/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND huyện Tuy Phước)

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ- UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
1	Xã Phước Thành	160.000.000	35.000.000				
1.1	HTX NN Phước Thành	160.000.000	35.000.000				
			35.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí đắp bờ ban dâng nước trạm bơm 2/9 để bơm cấp tưới chống hạn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (cho 102 ha)	Ha	102,0	
		125.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của các trạm bơm để cấp nước cho 290 ha lúa vụ Hè thu 2014	Ha	290,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 6 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
		18.000.000		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền dầu phục vụ trạm bơm để cấp nước cho 27 ha lúa vụ Hè thu 2014	Ha	27,0	Hỗ trợ dầu tăng thêm bơm không quá 6 đợt tưới là 05 lít/ha x 22.880đ/lít
		12.000.000		Tr /đó: Hỗ trợ đào 02 cái ao để bơm cấp nước cho 27 ha lúa vụ Hè thu 2014	cái	2,0	Hỗ trợ 6,0 triệu đồng/cái
		5.000.000		Tr /đó: Hỗ trợ sửa chữa, nạo vét 01 giếng cũ để bơm cấp tưới cho 5,0 ha	cái	1,0	Hỗ trợ 5,0 triệu đồng/cái



STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
2	Xã Phước An	145.000.000	95.000.000				
2.1	HTX NN 1 Phước An	100.000.000	70.000.000				
			70.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí đắp bờ ban dâng nước trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (270 ha)			
		90.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới vụ Hè Thu năm 2014 (270 ha)	Ha	270	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 6 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
		4.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương trạm bơm An Trạch dài 850m (tổng khối lượng 850 x 0,3*1,35 = 342 m3) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 cho (270 ha)	m3	342	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
		6.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ sửa chữa, gia công lồng bông tre 07 giếng bê tông cũ để bơm cấp tưới chống hạn lúa vụ Hè Thu năm 2014	cái	7,0	Hỗ trợ 1,0 triệu đồng/cái
2.2	HTX NN Phước An Tây	45.000.000	25.000.000				
		30.000.000	15.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để phục vụ bơm tưới cho 120 ha lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	120	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 6 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ- UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
		5.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét, sửa chữa 6 cái giếng cũ phục vụ bơm tưới lúa chống hạn vụ Hè Thu năm 2014	cái	6	Hỗ trợ 1,0 triệu/cái
		10.000.000	10.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí đóng mới 20 giếng phục vụ bơm tưới chống hạn lúa vụ Hè Thu năm 2014	Cái	20	Hỗ trợ 1,0 triệu/cái
3	Xã Phước Quang	25.000.000	15.000.000				
3.1	HTX NN Phước Quang	25.000.000	15.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để phục vụ bơm tưới chống hạn lúa vụ Hè Thu năm 2014 (139,1 ha)	Ha	139,1	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
4	Thị trấn Diêu Trì	40.000.000	10.000.000				
4.1	HTX NN TT Diêu Trì	40.000.000	10.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	126	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 6 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
5	Thị trấn Tuy Phước	4.000.000	-				
5.1	HTX NN TT Tuy Phước	4.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	16	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
6	Xã Phước Nghĩa	10.000.000	5.000.000				

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
6.1	HTX NN Phước Nghĩa	10.000.000	5.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để phục vụ bơm tưới lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	83	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
7	Xã Phước Hiệp	5.000.000	-				
7.1	HTX NN Phước Hiệp	5.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	37,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
8	Xã Phước Lộc	6.000.000	25.000.000				
8.1	HTX NN Phước Lộc		25.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí khác phục, sửa chữa 03 Trạm bơm: Cầu Gành, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 19/5 để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	trạm bơm	3 cái	
		6.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Cầu Gành, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 19/5 phục vụ bơm tưới vụ Hè Thu năm 2014	Ha	34,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
9	Xã Phước Thắng		15.000.000				

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
9.1	HTX NN Phước Thắng		15.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (tổng khối lượng nạo vét là 1.138 m3)	km	1,8	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
10	Xã Phước Hòa	5.000.000	30.000.000				
10.1	HTX NN Phước Hoà	5.000.000	-	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm Tân Mỹ để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2014	Ha	38,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm không quá 4 đợt tưới là 50kw/ha x 1.496đ/kwh
			30.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (tổng khối lượng nạo vét là 1.870 m3)	km	2,48	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
11	Xã Phước Sơn		40.000.000				
11.1	HTX NN 1 Phước Sơn		15.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ lúa Hè Thu năm 2014 (tổng khối lượng nạo vét là 719,52 m3)	km	1,5	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đã phân bổ chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Kinh phí phân bổ khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 đợt này theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh (đồng)	Nội dung phân bổ kinh phí khác phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
11.2	HTX NN 2 Phước Sơn		25.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (tổng khối lượng nạo vét là 1.667 m3)	km	4,2	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
12	Xã Phước Thuận		30.000.000				
12.1	HTX NN Phước Thuận		19.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu (tổng khối lượng: 1.306 m3)	km	5,4	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
12.2	HTX NN 3 Phước Thuận		11.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí nạo vét các tuyến mương chính để cung cấp nước tưới, chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014 (tổng khối lượng: 584,4m3)	km	2,5	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 20.000đồng/m3
	Tổng cộng	400.000.000	300.000.000				

Ghi chú:

- Đơn giá điện tính theo giá công bố của Sở Điện Lực Bình Định kể từ ngày 01/6/2014;
- Đơn giá dầu Diezen tính theo thông báo giá tháng 5/2014 của Liên Sở Tài chính -Xây dựng Bình Định;